|  |  |
| --- | --- |
| Trường Tiểu học Thượng Thanh Họ và tên: ………….......…………… Lớp: 5....  | *Thứ …....., ngày .... tháng 11 năm 2018*BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ I LỚP 5MÔN: TIẾNG VIỆT (Bài kiểm tra đọc)Năm học: 2018 – 2019 *(Thời gian 30 phút)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đọc tiếng: ...... | Điểm đọc | *Nhận xét của giáo viên*   |
| Đọc hiểu: ....... |

A.Đọc thành tiếng:3 điểm

B. Đọc thầm và làm bài tập: 7 điểm

I. Đọc bài sau và trả lời câu hỏi

|  |
| --- |
| **Bàn tay thân ái**Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng. Cô nhẹ nhàng cúi xuống người bệnh và khẽ khàng gọi: “Cụ ơi, con trai cụ đã về rồi đây!”. Ông lão cố gắng mở mắt, gương mặt già nua, bệnh tật như bừng lên cùng ánh mắt. Rồi ông lại mệt mỏi từ từ nhắm nghiền mắt lại, nhưng những nếp nhăn dường như đã giãn ra, gương mặt ông có vẻ thanh thản, mãn nguyện.Chàng trai ngồi xuống bên cạnh, nắm chặt bàn tay nhăn nheo của người bệnh. Suốt đêm, anh không hề chợp mắt; anh vừa âu yếm cầm tay ông cụ vừa thì thầm những lời vỗ về, an ủi bên tai ông. Rạng sáng thì ông lão qua đời. Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết. Cô y tá trực đêm qua cũng trở lại, cô đang chia buồn cùng anh lính trẻ thì anh chợt hỏi:- Ông cụ ấy là ai vậy, chị?Cô y tá sửng sốt:- Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?- Không, ông ấy không phải là ba tôi. - Chàng lính trẻ nhẹ nhàng đáp lại.- Tôi chưa gặp ông cụ lần nào cả.- Thế sao anh không nói cho tôi biết lúc tôi đưa anh đến gặp cụ?- Tôi nghĩ là người ta đã nhầm giữa tôi và con trai cụ khi cấp giấy phép; có thể do tôi và anh ấy trùng tên. Ông cụ đang rất mong gặp con trai mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi không phải là con trai ông. Tôi nghĩ ông cần có ai đó ở bên cạnh nên tôi quyết định ở lại.(Theo Xti-vơ Gu-đi-ơ) |

**Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau:**

***Câu 1*: *Người mà cô y tá đưa đến bên cạnh ông lão đang bị bệnh rất nặng là****:*

A. Con trai ông. B. Một bác sĩ.

C. Một chàng trai là bạn cô. D. Một anh thanh niên.

***Câu 2*:** ***Hình ảnh gương mặt ông lão được tả trong đoạn 1 gợi lên điều gì?***

A. Ông rất mệt và rất đau buồn vì biết mình sắp chết.

B. Ông cảm thấy khỏe khoắn, hạnh phúc, toại nguyện.

C. Tuy rất mệt nhưng ông cảm thấy hạnh phúc, toại nguyện.

D. Gương mặt ông già nua và nhăn nheo.

***Câu 3*:** ***Anh lính trẻ đã suốt đêm ngồi bên ông lão, an ủi ông là vì:***

A. Bác sĩ và cô y tá yêu cầu anh như vậy.

B. Anh nhầm tưởng đấy là cha mình.

C. Anh nghĩ ông đang cần có ai đó ở bên cạnh mình vào lúc ấy.

D. Anh muốn theo dõi bệnh tình của ông cụ để làm nghề y.

***Câu 4*: *Điều gì đã khiến cô y tá sửng sốt?***

A. Anh lính trẻ đã ngồi bên ông lão, cầm tay ông, an ủi ông suốt đêm.

B. Anh lính trẻ trách cô không đưa anh gặp cha mình.

C. Anh lính trẻ không phải là con của ông lão.

D. Anh lính trẻ đã chăm sóc ông lão như cha của mình.

***Câu 5: Câu chuyện muốn nói với em điều gì?***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Câu 6: Dựa vào nội dung câu chuyện, em hãy đặt tên khác cho câu chuyện?***

.............................................................................................................................................................

***Câu 7: Từ nào dưới đây là từ đồng nghĩa với từ chìm trong câu “Trăng chìm vào đáy nước.”***

A. trôi. B. lặn. C. nổi D. chảy

***Câu 8:******Những từ in đậm trong dòng nào dưới đây là từ đồng âm?***

A. Quả na chín vị thật thơm **ngọ**t. / Cô ấy có giọng hát rất **ngọt**.

B. Trăng **đậu** vào ánh mắt. / Hạt **đậu** đã nảy mầm.

C. Mây mờ che **đỉnh**Trường Sơn. / Bóng đá Việt Nam đã đạt trình độ **đỉnh** cao của khu vực.

D. Trăng đã lên **cao.**/ Kết quả học tập của tôi đã **cao**hơn trước.

*Câu 9: Xác định TN, CN – VN trong câu sau:*

Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi không phải là con trai ông.

*****Câu 10*:**** *Chọn 1 trong 2 yêu cầu sau:*

A. Ðặt câu có từ: *làn* là từ đồng âm

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

B. Ðặt câu có từ: *tay* là từ nhiều nghĩa

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

GV chấm PHHS kí

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH THƯỢNG THANH  | ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ IMÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5NĂM HỌC: 2018 - 2019*(Thời gian làm bài: 50 phút)* |

PHẦN KIỂM TRA VIẾT:

I. Chính tả: (2đ)

Hương làng

Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm.

 Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Ðó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.

 Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoáng cái lại bay đi. Tháng ba, tháng tư hoa cau thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp.

II. Tập làm văn (8đ)

Đề bài: Quê hương em biết bao tươi đẹp. Em hãy tả một cảnh đẹp ở quê hương em mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM TIẾNG VIỆT LỚP 5

 NĂM HỌC 2018 - 2019

A. BÀI KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

Đọc thành tiếng: 3 điểm (Đánh giá theo hướng dẫn KTĐK giữa HKI môn TV5)

Đọc hiểu: 7 điểm (theo đáp án trong bảng dưới đây)

B. BÀI KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

(theo đáp án trong bảng dưới đây)

Lưu ý: Điểm KTĐK môn Tiếng Việt (điểm chung) là TBC điểm của 2 bài kiểm tra Đọc, Viết quy về thành điểm 10 (chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn 0,5 thành 1.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | ĐÁP ÁN | ĐIỂM |
| Đọchiểu(7đ) | Đáp án: câu 1D; câu 2C; câu 3C; câu 4C, câu 7B, câu 8B (Mỗi câu đúng được 0,5 điểm).  | 3 điểm |
| Câu 5: Hãy biết đưa bàn tay thân ái giúp đỡ mọi người. (hoặc ý tương tự) | 1 điểm |
| Câu 6: HS tự viết theo ý của mình. Xét về ý nghĩa thấy phù hợp cho điểm tối đa. | 1 điểm |
| Câu 9: Xác định cấu tạo ngữ pháp của câu sau:  Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi  TN CN VNkhông phải là con trai ông.(Nếu xác định đúng TN (0,5đ), CN-VN (0,5đ) | 1 điểm |
| Câu 10: HS đặt câu đúng (HS chọn lựa một trong hai yêu cầu) | 1 điểm |
| Chính tả(2đ) | Bài viết không mắc lỗi, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch đẹp  | 2 điểm |
| Sai 5 lỗi (phụ âm đầu, vần, thanh...). chữ chưa đẹp  | 1,5 điểm |
| Sai 7 lỗi (phụ âm đầu, vần, thanh...), trình bày bẩn ,chữ chưa đẹp | 1 điểm |
| Sai 8 lỗi trở lên (phụ âm đầu, vần, thanh...), trình bày bẩn, chữ chưa đẹp | 0,5 điểm |
| Tập làm văn(8đ) | - Viết được bài văn tả cảnh đủ các phần đúng yêu cầu đã học; độ dài bài viết từ 15 câu trở lên.- Bài viết diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, câu văn giàu hình ảnh- Bài viết thể hiện được tình cảm của người viết - Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ. | 8 điểm |
| - Viết được bài văn tả cảnh đủ các phần đúng yêu cầu đã học; độ dài bài viết từ 12 câu trở lên.- Bài viết diễn đạt khá trôi chảy, có thể hiện tình cảm của người viết- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả. | 6,5->7,5 điểm |
| - Viết được bài văn tả cảnh đủ các phần *mở bài, thân bài, kết bài* đúng yêu cầu đã học; độ dài bài viết từ 10 câu trở lên. Song vẫn cần lưu ý về diễn đạt, cách thể hiện cảm xúc. | 5 điểm |
| - Viết bài văn tả cảnh còn sơ sài | 3->4 điểm |
| - Viết bố cục chưa rõ ràng. | 2 điểm |

MA TRẬN ĐỀ THI TV LỚP 5

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đềMạch KT, KN | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | Tổng |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | Đọc hiểu văn bản | Số câu | 2 |  | 2 |  |  | 1 |  | 1 | 6 |
| Số điểm | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | 4 |
| 2 | Kiến thức Tiếng Việt | Số câu | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | 4 |
| Số điểm | 0,5 |  | 0,5 |  |  | 1 |  | 1 | 3 |
| Tổng | Số câu | 3 |  | 3 |  |  | 2 |  | 2 | 10 |
| Số điểm | 1,5 |  | 1,5 |  |  | 2 |  | 2 | 7 |